TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH HÓA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 08-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hồng Xuân.

Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh K**, (tên gọi khác: K) sinh năm 2001 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1978 và bà Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 1980; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: năm 2019 bị xử phạt 10 (mười) năm tù về tội "Giết người" tại bản án hình sự phúc thẩm số 396/2019/HS-PT ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác từ ngày 29 tháng 10 năm 2017.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thạnh Hòa thuộc Bộ Công An.

(Có mặt).

Bị hại:

Ông Bùi Văn L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thạnh Hòa thuộc Bộ Công an.

(Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Trại giam Thạnh Hòa thuộc Bộ Công an.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Thủy Tây, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Đại tá Phạm Văn H - Chức vụ: Giám thị.

Người đại diện hợp pháp: Thiếu tá Phạm Công N - Chức vụ: Phó Đội trưởng Đội trinh sát (Theo văn bản ủy quyền số 2526/GUQ-TGTH ngày 28/12/2020 của Giám thị Trại giam Thạnh Hòa).

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh K và ông Bùi Văn L cùng là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thạnh Hòa (Phân trại số 1) thuộc Bộ Công an. Vào khoảng 09 giờ ngày 01/10/2020, khi K đang xúc cát ở sân khu trung tâm lao động thì ông Bùi Văn L được phân công làm tổ trưởng của tổ lao động đến nói với K: "mày đi lấy nước đá đi" thì Khải trả lời: "tôi đang phụ anh em làm rồi", ông Lil nói tiếp với K: "nay không lấy, ngày mai lấy khỏi uống" thì K nói: "ông nói chuyện đàng hoàng được không" thì ông L chửi thề với K. Sau đó ông L quay mặt bỏ đi, K cúi xuống dùng tay phải lấy một cái xẻng dài 1,27m, cán gỗ tròn, lưỡi bằng kim loại là dụng cụ để lao động từ phía sau đánh một cái từ phải qua trái trúng vào vùng mặt và tai phải của ông L làm ông L ngã xuống bất tỉnh. Sau đó, ông L được cán bộ Trại giam Thạnh Hòa đưa đi cấp cứu.

Ngày 11/10/2020, ông Bùi Văn L có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối Nguyễn Minh K vì đã có hành vi gây thương tích cho ông L.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 189/TgT.20-PY ngày 06/11/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Long An, kết luận:

"**1. Dấu hiệu chính qua giám định**: Vùng mặt bên phải có sẹo ở vành tai phải ở 1/3 dưới có kích thước 12,5cm x 0,4cm từ sau tai-trước tai gốc hàm phải lành xấu.

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: ***Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại***

thời điểm giám định của nạn nhân Bùi Văn L là 09% (Chín phần trăm)". (Bút lục số: 13, 14).

Quá trình điều tra Nguyễn Minh K đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Văn L yêu cầu Nguyễn Minh K bồi thường số tiền 200.000.000 đồng tiền tổn hại sức khỏe và tổn thất tinh thần. Nguyễn Minh K chưa bồi thường.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) cái xẻng dài 1,27m, cán bằng gỗ tròn dài 01m, lưỡi bằng kim loại dài 27cm có chữ ký niêm phong của Nguyễn Minh K.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 15/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An đã truy tố Nguyễn Minh K về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại các điểm a, g khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An giữ nguyên nội dung Cáo trạng.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: Áp dụng các điểm a, g khoản 1 Điều 134; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 53; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K từ từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 10 (mười) năm tù về tội "Giết người" tại bản án hình sự phúc thẩm số 396/2019/HS-PT ngày 16/7/2019 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là từ 11 (mười một) năm 03 (ba) tháng đến 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 10 năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã gây thương tích cho bị hại ở vùng mặt và tai phải gây có sẹo với lỗi cố ý làm tổn thất về tinh thần cho bị hại. Do đó, căn

cứ quy định tại khoản 1 Điều 584 và khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại gấp 05 lần mức lương cơ sở hiện nay với số tiền là 7.450.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: 01 cái xẻng dài 1,27m, cán bằng gỗ tròn dài 01m, lưỡi bằng kim loại dài 27cm. Đây là công cụ lao động, là tài sản của Trại giam Thạnh Hòa, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho Trại giam Thạnh Hòa nhưng Trại giam Thạnh Hòa không nhận lại do không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến, yêu cầu của bị cáo Nguyễn Minh K: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không bị oan, không bị sai; bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến, yêu cầu của bị hại là ông Bùi Văn L: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến, yêu cầu của đại diện Trại giam Thạnh Hòa: Toàn bộ các chi phí liên quan đến việc đưa bị hại đi cấp cứu, điều trị và chăm sóc sau điều trị đối với ông Bùi Văn L đã được Trại giam Thạnh Hòa chi trả và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Đối với vật chứng đã thu giữ là 01 chiếc xẻng dài 1,27m, cán bằng gỗ tròn dài 01m, lưỡi bằng kim loại dài 27cm là tài sản của Trại giam Thạnh Hòa. Do chiếc xẻng đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Trại giam Thạnh Hòa không có yêu cầu gì trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Trại giam Thạnh Hòa; Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh, định khung, điều luật áp dụng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, trong quá trình chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thạnh Hòa chỉ vì bị cáo và bị hại khi nói chuyện với nhau đã xảy ra mâu thuẫn, bị cáo đã dùng công cụ lao động là chiếc xẻng dài 1,27 mét, cán gỗ tròn, lưỡi bằng kim loại tấn công từ phía sau lưng bị hại đánh bị hại một cái từ phải qua trái trúng vào vùng mặt và tai phải của ông L, gây thương tích.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 189/TgT.20-PY ngày 06/11/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Long An kết luận thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Bùi Văn L là 09% (chín phần trăm).

Bị cáo đã dùng chiếc xẻng có lưỡi bằng kim loại là sử dụng hung khí nguy hiểm, phạm tội khi đang chấp hành án phạt tù. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, g khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Minh K đang chấp hành án 10 (mười) năm tù về tội "Giết người" lại thực hiện hành vi phạm tội ít rất nghiêm trọng do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Năm 2019 bị cáo đã bị xử phạt 10 (mười) năm tù về tội "Giết người" theo bản án hình sự phúc thẩm số 396/2019/HS-PT ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đang

chấp hành án tại Trại giam Thạnh Hòa thuộc Bộ Công an nên tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án này theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) cái xẻng dài 1,27m, cán bằng gỗ tròn dài 01m, lưỡi bằng kim loại dài 27cm. Đây là công cụ lao động, là tài sản của Trại giam Thạnh Hòa. Xét Trại giam Thạnh Hòa xác định không nhận lại chiếc xẻng và chiếc xẻng đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe và tổn thất tinh thần cho bị hại theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: Toàn bộ các chi phí liên quan đến việc đưa bị hại đi cấp cứu, điều trị và chăm sóc và sau điều trị đối với bị hại đã được Trại giam Thạnh Hòa chi trả theo quy định của pháp luật và Trại giam Thạnh Hòa không có yêu cầu gì trong vụ án. Do đó, chỉ xem xét vấn đề về bù đắp tổn thất về tinh thần của bị hại.

Bị cáo đã gây thương tích cho bị hại ở vùng mặt bên phải và vành tai phải với lỗi cố ý, trái pháp luật làm ảnh hưởng về thẩm mỹ và tổn thất về tinh thần cho bị hại. Do đó, buộc bị cáo phải bồi thường để bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại. Bị hại cũng có một phần lỗi là có chửi thề xúc phạm bị cáo nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 584 và khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định nếu không thỏa thuận thì mức tối đa bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Do đó, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền bằng 05 lần mức lương cơ sở là thỏa đáng, mức lương cơ sở hiện nay là 1.490.000 đồng, cụ thể: 05 lần x 1.490.000 đồng = 7.450.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị hại được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu bồi thường về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, g khoản 1 Điều 134; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 584 và khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh K** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 10 (mười) năm tù về tội "Giết người" tại bản án hình sự phúc thẩm số 396/2019/HS-PT ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Nguyễn Minh K phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 10 năm 2017.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái xẻng dài 1,27m, cán bằng gỗ tròn dài 01m, lưỡi bằng kim loại dài 27cm.

(Vật chứng ghi theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKS ngày 15/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An).

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh K phải bồi thường thiệt hại cho ông Bùi Văn L số tiền là 7.450.000 đồng (bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 372.500 đồng (ba trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạnh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thái